

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2020.
V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Trần Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt”

Bị đơn: Anh Thi Văn P, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Đặng Thị H trình bày: Chị và Anh P chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2002 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, Anh P không lo làm ăn để lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt và chơi bài bạc về chị khuyên can thì Anh P chửi bới và đập phá đồ đạc trong nhà nên chị bỏ về nhà

cha mẹ ruột sống từ tháng 11/2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, chị yêu cầu ly hôn với Anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thi Thị Kim P, sinh năm 1997 và Thi Thị Thanh K, sinh năm 2001, con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Thi Văn P trình bày trong hồ sơ vụ án: Anh và Chị H chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh đi nhậu, tét anh chơi đánh bài bị thua 7.000.000 đồng nên vợ chồng có cãi nhau, Chị H bỏ về cha mẹ ruột sống. Anh xác định còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, anh hứa sẽ không nhậu nhẹt và đánh bài nữa để vợ chồng hàn gắn với nhau.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thi Thị Kim P, sinh năm 1997 và Thi Thị Thanh K, sinh năm 2001, con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị H xử cho Chị Đặng Thị H được ly hôn với Anh Thi Văn P. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, Anh P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19/6/2020 nguyên đơn Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách

quan. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt Chị H, Anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, Anh P chung sống với nhau năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Xét thấy quá trình chung sống, anh chị bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã, không cùng nhau bàn bạc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, Anh P thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc Chị H khuyên ngăn anh không được nên bỏ về nhà cha mẹ ruột, anh chị ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay hai bên không gặp gỡ để hòa giải, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị H, Anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị H, xử cho chị được ly hôn với Anh P là phù hợp với Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Thi Thị Kim P, sinh năm 1997 và Thi Thị Thanh K, sinh năm 2001, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị H, Anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Anh P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị H xử cho Chị Đặng Thị H được ly hôn với Anh Thi Văn P.

2. Về con chung: Thi Thị Kim P, sinh năm 1997 và Thi Thị Thanh K, sinh năm 2001, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

3. Về tài sản: Chị H, Anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006760 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã Phước Vinh;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hương